

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,  
được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 464/QĐ-BXD ngày 08/4/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; Quyết định số 649/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 144/TTr-SXD ngày 23/4/2026 và Tờ trình số 151/TTr-SXD ngày 08/5/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực giao thông vận tải, vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng. Nội dung thủ tục hành

chính được công bố tại Quyết định số 464/QĐ-BXD ngày 08/4/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực giao thông vận tải và Quyết định số 649/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

## **Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định. Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-BTP;
- Chủ tịch, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, XD&CT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT. N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Minh Cường**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**  
(Kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày    /5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**  
**A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm			
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>						
1		Chia sẻ phần giảm doanh thu	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thời hạn rà soát hồ sơ, ký kết biên bản thống nhất hoặc ra thông báo từ chối việc chia sẻ phần giảm doanh thu: trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li><li>- Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị Kiểm toán Nhà nước: trong vòng 10 ngày kể từ ngày các bên ký kết biên bản thống nhất.</li><li>- Thời hạn gửi báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định việc áp dụng chia sẻ phần giảm doanh thu: trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước (hoặc ngày nhận được báo cáo kết quả cập nhật).</li></ul>	Không thực hiện cắt giảm	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố.</li><li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li></ul>	Không quy định	Nghị định số 122/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm			
			- Thời hạn xem xét, quyết định áp dụng chia sẻ phần giảm doanh thu: trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan ký kết hợp đồng				
2		Thanh toán chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn rà soát hồ sơ, ký kết biên bản thỏa thuận hoặc ra thông báo từ chối việc thanh toán, chấm dứt hợp đồng: trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li> <li>- Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị Kiểm toán Nhà nước: trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký kết phụ lục hợp đồng.</li> <li>- Thời hạn gửi báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước (hoặc ngày</li> </ul>	Không thực hiện cắt giảm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố.</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul>	Không quy định	Nghị định số 122/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm			
			nhận được báo cáo kết quả cập nhật). - Thời hạn xem xét, quyết định chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan ký kết hợp đồng.				

## A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau khi cắt giảm			
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>						
1	1.014783	Cấp giấy phép lưu thông vật liệu, cấu kiện ngăn chía	04 ngày làm việc	Không thực hiện cắt giảm	- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	- Nghị định số 105/2025/NĐCP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Thông tư số 63/2025/TTBXD ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định số

							<p>105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Nghị quyết số 24/2026/NQCP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.</p>
--	--	--	--	--	--	--	--